

Số: 83 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Về việc tình hình phát triển hạ tầng xã hội tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi



Thực hiện Công văn số 3599/VPCP-CN ngày 19/4/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc chuẩn bị Hội nghị về phát triển hạ tầng xã hội tại các Khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất, cụm công nghiệp (CCN), UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình phát triển hạ tầng xã hội tại các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

| | |
|-------------------------------|-----------------|
| TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI | |
| ĐẾN | Số: 3698 |
| | Ngày: 07/5/2018 |
| | Chuyên: |

1. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

1. Tổng quan chung

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 04 KCN nằm trong hệ thống các KCN cả nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, với tổng quy mô diện tích khoảng 540,25(ha). Trong đó có 02 KCN đang hoạt động và tiếp tục xây dựng hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật là: KCN Tịnh Phong 140,72(ha); KCN Quảng Phú 92,147(ha); 01 KCN đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư là KCN Phổ Phong diện tích 157,387(ha) và 01 KCN đang tiến hành lập Quy hoạch phân khu KCN Đồng Dinh diện tích khoảng 150(ha).

2. Công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

a) Công tác quy hoạch:

- KCN Tịnh Phong: diện tích đất theo quy hoạch là 140,72(ha); diện tích đất công nghiệp cho thuê theo quy hoạch 101,60(ha); diện tích đất công nghiệp đã cho thuê hơn 81(ha) đạt tỷ lệ lấp đầy khoảng 81,88%.

- KCN Quảng Phú: Diện tích đất theo quy hoạch là 92,147(ha); trong đó diện tích đất công nghiệp cho thuê theo quy hoạch 73,23(ha); đất công nghiệp đã cho các nhà đầu tư thứ cấp thuê lại 73,23(ha), đạt tỷ lệ lấp đầy 100%.

- KCN Phổ Phong: Diện tích đất theo quy hoạch là 157,387(ha); đất công nghiệp có thể cho thuê theo quy hoạch 104,04(ha).

- KCN Đồng Dinh: được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch phát triển các KCN tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020. Việc quy hoạch phân KCN Đồng Dinh phải có nhà đầu tư đăng ký thực hiện theo tiến độ đầu tư để sớm lấp đầy và đảm bảo kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông, CCN Đồng Dinh và cơ sở hạ tầng hiện có của huyện Nghĩa Hành

để kết hợp khai thác hiệu quả các công trình kỹ thuật đầu mối, thuận lợi trong việc thu hút đầu tư, phát triển KCN và tạo mối liên kết, hỗ trợ phát triển giữa KCN và CCN. Tuy nhiên, hiện nay việc kêu gọi đầu tư và nguồn kinh phí để đầu tư hạ tầng kỹ thuật KCN này còn khó khăn; vì vậy, UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương điều chỉnh mở rộng CCN Đồng Dinh trong giai đoạn 2016-2020. Sau năm 2020, khi CCN Đồng Dinh cơ bản được lấp đầy thì tiến hành quy hoạch phân khu xây dựng KCN Đồng Dinh.

b) Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:

Từ trước đến nay, ngân sách nhà nước (nguồn NSTW và địa phương) đã bố trí khoảng **484,297 tỷ đồng** để đầu tư hạ tầng các KCN tỉnh Quảng Ngãi gồm:

- KCN Tịnh Phong: các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật cơ bản đầu tư hoàn thành; hiện nay, đang tiếp tục đầu tư hoàn thiện một số tuyến đường để đồng bộ hạ tầng KCN.

- KCN Quảng Phú: đã đầu tư hoàn thành các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

- KCN Phổ Phong: đã đầu tư xây dựng cầu qua sông Ba Liên nối KCN Phổ Phong với Quốc lộ 24. Dự án đã hoàn thành nhưng vẫn chưa khai thác được do hạ tầng kỹ thuật bên trong hàng rào KCN chưa được đầu tư.

3. Kết quả thu hút đầu tư

Đến nay, các KCN Quảng Ngãi đã thu hút được **98 dự án** (Trong đó: KCN Quảng Phú có 50 dự án; KCN Tịnh Phong có 46 dự án; KCN Phổ Phong có 02 dự án) đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư hơn **6.940,8 tỷ đồng**; trong đó, có **07 dự án FDI** (Trong đó: KCN Quảng Phú có 01 dự án; KCN Tịnh Phong có 06 dự án) với tổng vốn đăng ký là **60,07 triệu USD**.

Các ngành nghề đầu tư vào Khu công nghiệp ưu tiên sử dụng nguồn nguyên liệu địa phương như: chế biến thủy sản, chế biến đồ gỗ, chế biến các sản phẩm sau đường, nước giải khát, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất giày da, sản xuất linh phụ kiện điện tử, các dịch vụ thương mại cho thuê nhà xưởng, cung cấp suất ăn công nghiệp và các ngành công nghiệp nhẹ ít gây ô nhiễm môi trường.

4. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp

Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn các KCN Quảng Ngãi có 67 doanh nghiệp (Trong đó: KCN Quảng Phú có 36 doanh nghiệp; KCN Tịnh Phong có 29 doanh nghiệp; KCN Phổ Phong có 02 doanh nghiệp) đã và đang hoạt động SXKD; trong đó, có 61 doanh nghiệp hoạt động ổn định, 01 doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, 01 doanh nghiệp ngừng hoạt động hẳn và 02 doanh nghiệp chưa đi vào hoạt động.

**Kết quả hoạt động trong năm 2017 của các doanh nghiệp:*

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt: 5.789 tỷ đồng.

- Doanh thu đạt: 8.333 tỷ đồng.
- Kim ngạch nhập khẩu đạt: 42 triệu USD.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt: 106,5 triệu USD.
- Nộp ngân sách nhà nước đạt: 1.418 tỷ đồng.

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân đạt 7-8%/năm.

5. Công tác quản lý lao động

Lực lượng lao động trong các KCN chủ yếu là lao động trẻ có độ tuổi trung bình từ 18 đến 35 tuổi chiếm 69% và phần lớn là lao động địa phương. Lực lượng lao động làm việc tại các KCN luôn giao động và liên tục tăng.

Hiện nay, 02 KCN Tịnh Phong và Quảng Phú đã giải quyết việc làm cho **15.498 lao động**. Trong đó, KCN Quảng Phú có **6.099 lao động**, KCN Tịnh Phong có **9.399 lao động**, có 32 lao động là người nước ngoài; thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 5 triệu đồng/tháng.

Tổng số lao động có hộ khẩu Quảng Ngãi chiếm khoảng 90%, số lao động có hộ khẩu ngoài tỉnh chiếm khoảng 10%. Qua số liệu trên cho thấy, lực lượng lao động được các doanh nghiệp tuyển dụng chủ yếu là lao động có hộ khẩu Quảng Ngãi nhưng chất lượng lao động trong các KCN chưa cao, số lượng lao động có trình độ đại học và trên đại học còn ít, công nhân kỹ thuật chiếm tỷ lệ thấp, phần lớn là lao động phổ thông và đang có xu hướng tăng về số lượng. Trong đó lao động đã qua đào tạo là 51%, lao động phổ thông đạt 49%. Do vậy, các doanh nghiệp sau khi tuyển dụng lao động vào làm việc thì phải đào tạo và đào tạo lại lao động.

6. Công tác quản lý môi trường, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự

a) Công tác quản lý môi trường

* Về đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường:

- KCN Quảng Phú đã được đầu tư dự án Hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 4.500 m³/ngày-đêm. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B) và thải ra Kênh Bàu Lãng. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN Quảng Phú (thu gom nước mưa, nước thải) đã được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Hiện nay, KCN Tịnh Phong đang được đầu tư xây dựng công trình hệ thống xử lý nước thải KCN Tịnh Phong (giai đoạn 1) với công suất xử lý 1000m³/ngày, đêm, dự kiến hoàn thành trong năm 2019. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật (hệ thống thu gom nước mưa, nước thải) cơ bản đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- KCNp Phổ Phong chưa đầu hạ tầng kỹ thuật về BVMT.

* Về tình hình xử lý môi trường tại các Doanh nghiệp:

- 100% các doanh nghiệp tại 02 KCN đang hoạt động đã ký hợp đồng với các cơ quan chức năng thu gom xử lý chất thải rắn công nghiệp và chất thải rắn sinh hoạt đúng quy định. Hiện nay, do chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Tịnh Phong và KCN Quảng Phú không thực hiện việc đầu mối thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt nên các doanh nghiệp tự ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý. Tại KCN Quảng Phú, các doanh nghiệp hợp đồng với Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi, tại KCN Tịnh Phong các doanh nghiệp hợp đồng với Công ty Cổ phần Điện và Môi trường Sơn Tịnh thu gom, xử lý.

- Đối với chất thải nguy hại, 100% doanh nghiệp có khối lượng phát sinh thuộc diện phải đăng ký chủ nguồn thải đã thực hiện việc đăng ký chủ nguồn thải chất thải theo quy định. Một số doanh nghiệp đã ký hợp đồng thu gom, xử lý chất thải nguy hại với Công ty có chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Công tác phòng cháy, chữa cháy

Trong những năm qua, công tác phòng chống cháy, nổ tại các KCN Quảng Ngãi được chú trọng, thực hiện đúng các qui định của Nhà nước về PCCC, tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy để cán bộ, công nhân viên làm việc tại các KCN nâng cao ý thức trách nhiệm của mình, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định an toàn về phòng chống cháy, nổ. Từ đó đến nay không xảy ra vụ cháy, nổ nào tại các KCN Quảng Ngãi.

c) Công tác an ninh trật tự

Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi đã phối hợp với Công an tỉnh Quảng Ngãi tổ chức tập huấn triển khai thực hiện Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp cho Giám đốc và lực lượng bảo vệ của các doanh nghiệp trong KCN; tổ bảo vệ KCN Quảng Phú, KCN Tịnh Phong và hàng năm đã tổ chức ký kết giao ước thi đua về công tác đảm bảo an ninh trật tự tại các KCN của tỉnh giữa phòng An ninh kinh tế và Đại diện Ban Quản lý tại các KCN.

Bên cạnh đó, đã tổ chức các buổi tọa đàm, hội nghị triển khai, phổ biến các kiến thức trong công tác đảm bảo an ninh trật tự; tuyên truyền về Luật giao thông đến người lao động và kịp thời xử lý các vụ việc xảy ra liên quan đến công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông tại các KCN.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP

1. Về phát triển cụm công nghiệp

Đến nay, tỉnh Quảng Ngãi có 22 CCN được hình thành với tổng diện tích 279,43 ha, thực tế có 18 CCN với diện tích 269,4 ha đã và đang đầu tư xây dựng, hoạt động. Tổng số dự án đăng ký đầu tư vào các CCN là 124 dự

án, vốn đăng ký khoảng 2.326 tỷ đồng và lao động đăng ký 11.500 người; có 79 doanh nghiệp đang hoạt động, giải quyết việc làm cho 3.300 lao động, thu nhập bình quân từ 03 triệu đến 4,5 triệu đồng/lao động/tháng, có nơi đạt 06 triệu đồng/lao động/tháng.

2. Tình hình đầu tư cơ sở hạ tầng:

Đến năm 2017, tổng kinh phí phân bổ, hỗ trợ đầu tư hạ tầng các CCN trên địa bàn toàn tỉnh là 198,8 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương 12,8 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 87 tỷ đồng, ngân sách huyện và vốn vay tín dụng ưu đãi 99 tỷ đồng.

Các CCN đã đầu tư được một số hạng mục chính yếu như: Giải phóng mặt bằng, san nền, đường trục CCN và đường giao thông nội bộ, lưới điện hạ áp, cống ngõ, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, vỉa hè, bó vỉa, hệ thống thoát nước mưa,....

III. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG XÃ HỘI TẠI CÁC KCN, CCN

1. Tình hình phát triển hạ tầng xã hội

Hạ tầng xã hội được hiểu là hệ thống nhà ở công nhân, trường học, bệnh viện, các thiết chế văn hóa nhằm phục vụ trực tiếp những người lao động tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp.

Hiện nay, tại mặt bằng các KCN và các CCN chưa có hạ tầng xã hội phục vụ nhu cầu của người lao động.

** Nguyên nhân:*

- Việc đầu tư xây dựng hạ tầng tại các KCN, CCN vẫn chỉ tập trung vào hạ tầng kỹ thuật phục vụ thu hút đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, chưa tập trung quy hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội.

- Trong quá trình quy hoạch KCN, CCN chưa đầu tư quỹ đất dành cho phát triển hạ tầng xã hội.

- Địa điểm, vị trí các KCN, CCN nằm gần các khu dân cư vì vậy phần lớn các doanh nghiệp hoặc người lao động chủ động tìm kiếm chỗ ở hoặc hợp đồng với các hộ gia đình kinh doanh nhà trọ để thuê cho người lao động tạm trú. Đối với các CCN số lượng lao động làm việc ít và phần lớn là người địa phương nên nhu cầu hạ tầng xã hội chưa thật sự bức xúc, nên các đơn vị quản lý, khai thác chưa quan tâm đầu tư.

2. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

a) Một số khó khăn, vướng mắc

- Việc các KCN chưa lập các dự án xây dựng đồng bộ cho khu nhà ở, trường học, bệnh viện, các công trình phục vụ khác cho người lao động trong KCN sẽ ảnh hưởng đến tâm lý làm việc của người lao động về môi trường lao động tại các doanh nghiệp và môi trường đầu tư của các nhà đầu tư. Việc đầu

tư hạ tầng xã hội có tác dụng tốt tới tâm lý, giúp người lao động yên tâm làm việc, đảm bảo về vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, nhằm thúc đẩy thu hút đầu tư hiệu quả.

- Hiện nay, tư nhân đã tự phát xây dựng nhà ở cho thuê quanh các KCN, CCN gây tình trạng xây dựng lộn xộn. Các phòng trọ thuê của tư nhân hầu hết đều rất chật hẹp, điều kiện vệ sinh, môi trường không đảm bảo. Điều này không những ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe và đời sống của công nhân, người lao động mà còn dẫn đến tình trạng mất ANTT tại các KCN. Công tác quản lý an ninh, trật tự xã hội, vệ sinh môi trường tại khu vực người lao động tập trung thuê hay tự xây dựng nhà ở là khó khăn phức tạp gây mất ổn định.

- Việc đầu tư nhà ở xã hội đòi hỏi chi phí đầu tư lớn và dài hạn, trong khi lãi suất vay vốn còn cao, thời gian thu hồi vốn dài nên các doanh nghiệp không mặn mà đầu tư.

b) Đề xuất, kiến nghị

- Để thúc đẩy phát triển hạ tầng xã hội trong thời gian đến, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, các doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động, nhà đầu tư và cá nhân tham gia đầu tư phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho người lao động tại các KCN, CCN trên địa bàn như được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; giảm mức thuế suất thuế giá trị gia tăng; miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động đầu tư, kinh doanh nhà ở cho công nhân, được vay vốn tín dụng ưu đãi hoặc được bù lãi suất theo quy định...

- Khi lập quy hoạch xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng KCN, Nhà nước cần quy định bắt buộc phải đầu tư đồng thời dự án về hạ tầng xã hội (nhà ở và công trình phục vụ). Bố trí quỹ đất phù hợp để tạo điều kiện các doanh nghiệp tham gia đầu tư phục vụ người lao động.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển hạ tầng xã hội tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Lao động-Thương binh và Xã hội;
- VPUB: CVP, KT, TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD (ttrung247)



Trần Ngọc Căng